TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-9-2023
V/v "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn, tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Thủy

Ông Đào Kim Kinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Vân-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 229/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc: *"Ly hôn; tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn, tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị T, sinh năm 1988, có mặt.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Á, sinh năm 1980, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Kim Thạch, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng; chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ Duệ; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-chi nhánh huyện Tư Nghĩa Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHH_O-PC ngày 01/12/2022).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Thanh T; chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện Tư Nghĩa Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền số 234/NHH_O.TN-UQ ngày 12/7/2023), có mặt.

2/ Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ trụ sở: Số 169 phố Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng-Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy L; chức vụ: Phó giám đốc-Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 36 Nguyễn Thiếp, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2023, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 01/6/2023, ngày 03/6/2023, bản tự khai ngày 01/6/2023, Biên bản hòa giải ngày 28/7/2023, ngày 25/8/2023, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trương Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn Á tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 02/8/2010. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng đã không sống chung với nhau và không ai quan tâm với nhau, thường cải vã nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn Á.

- Về con chung: Giữa bà với ông Lê Văm Á có hai con chung tên Lê Bảo Nguyên, sinh ngày 14/3/2013 và Lê Trương Tuyết Nhung, sinh ngày 03/02/2011. Khi ly hôn bà có yêu cầu được nuôi cháu Lê Bảo Nguyên và ông Á được nuôi cháu Lê Trương Tuyết Nhung. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa sơ thẩm bà T trình bày khi ly hôn bà đồng ý giao 02 con, cháu Nguyên và cháu Nhung cho ông Á trực tiếp nuôi.

- Về tài sản chung: Bà và ông Lê Văn Á có tài sản chung gồm Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 262, tờ bản đồ số 19, diện tích 170,1m^2, địa chỉ: xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất số 262. Trị giá ngôi nhà và quyền sử dụng đất là 900.000.000 đồng.

Khi ly hôn bà có nguyện vọng được nhận ½ giá trị tài sản chung bằng tiền là 450.000.000 đồng và giao toàn bộ tài sản chung bằng hiện vật cho ông Á. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà T rút một phần khởi kiện, không yêu cầu chia tài sản chung, vì nhà và đất đã thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam để vay tiền.

- Về nợ chung: Bà và ông Á nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam gốc và lãi số tiền là 148.138.356 đồng. Khi ly hôn bà yêu cầu bà và ông Á mỗi người trả cho ngân hàng ½ số tiền nợ.

* Tại đơn yêu cầu ngày 06/7/2023, Biên bản hòa giải ngày 28/7/2023, ngày 25/8/2023, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Lê Văn Á trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông kết hôn năm 2010 và đã có với nhau là 02 đứa con chung, Lê Bảo Nguyên, sinh ngày 14/3/2013 và Lê Trương Tuyết Nhung, sinh ngày 03/02/2011. Trong thời gian chung sống vợ

chồng thường xảy ra mâu thuẫn và cải vã nhau nhiều lần. Nay bà T yêu cầu ly hôn, nhưng ông không đồng ý ly hôn là do muốn con có một gia đình hạnh phúc.

- Về con chung: Ông và bà Trương Thị T có hai con, cháu Nguyên và cháu Nhung đã lớn tự quyết định sống với ai ông không ép. Trường hợp theo quy định của pháp luật quyết định ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông và bà T nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam gốc và lãi số tiền là 148.138.356 đồng. Khi ly hôn ông yêu cầu ông và bà T mỗi người trả cho ngân hàng ½ số tiền nợ.

* Tại đơn yêu cầu ngày 06/7/2023, bản tự khai ngày 12/7/2023, Biên bản hòa giải ngày 25/8/2023, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, đại diện theo ủy quyền ông Trần Thanh T trình bày:

Bà Trương Thị T và ông Lê Văn Á đã ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện Tư Nghĩa Quảng Ngãi theo Hợp đồng tín dụng số: 4501LAV202102267, ngày vay 23/6/2020, mức vay 200.000.000 đồng, mục đích vay vốn chăn nuôi bò sinh sản, lãi suất vay 10,5%/năm.

Bà T và ông Á đã dùng tài sản của mình làm tài sản để thế chấp bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số: 262, tờ bản đồ số: 19; diện tích 170,1m^2 tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 714105 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 15/4/2013, số vào sổ cấp GCN: CH 07548; địa chỉ: Thôn Kim Thạch, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, theo hợp đồng thế chấp số 257/17-HĐTC ngày 12/07/2017.

Đến ngày 11/9/2023, bà , ông Á còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện Tư Nghĩa Quảng Ngãi số tiền: 148.138.356 đồng trong đó:

- Nợ gốc: 145.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 3.138.356 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 0 đồng.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án nhan dân thành phố Quảng Ngãi buộc bà Trương Thị T và ông Lê Văn Á trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền nợ đến ngày 11/9/2023 là 148.138.356 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/9/2023 đến khi trả hết nợ.

Nếu bà Trương Thị T và ông Lê Văn Á không trả đầy đủ số nợ kể trên thì yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán phát mãi tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số: 262, tờ bản đồ số: 19, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 714105 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày

15/4/2013, số vào sổ cấp GCN: CH 07548; địa chỉ: Thôn Kim Thạch, xã Nghĩa Hà , thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, theo hợp đồng thế chấp số 257/17-HĐTC ngày 12/7/2017.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Trương Thị T, ông Lê Văn Á vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

* Tại bản trình bày ngày 27/7/2023, trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội, người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Thùy Linh trình bày: Qua làm việc với ông Lê Văn Á và bà Trương Thị T, ông Lê Văn Á cam kết chịu trách nhiệm về việc trả số tiền vay tại chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật. Do đó, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi không khởi kiện đối với ông Lê Văn Á và bà Trương Thị T.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xác định đúng quan hệ tranh chấp theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời gian chuẩn bị xét xử: Đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng: Đúng quy định tại Điều 170, 171 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc thu thập chứng cứ: Đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Đúng quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Điều 49, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng.

- Nguyên đơn, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37, 51, 56, 81, 82, 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Thoa.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T được ly hôn với ông Lê Văn Á.

- Về con chung: Giữa bà Trương Thị T với ông Lê Văm Á có hai con chung tên Lê Bảo N, sinh ngày 14/3/2013 và Lê Trương Tuyết N, sinh ngày 03/02/2011. Khi ly hôn ông Lê Văn Á trực tiếp nuôi 02 con cháu Lê Bảo Nguyên và cháu Lê Trương Tuyết Nhung. Bà Trương Thị Thoa không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Trương Thị T và ông Lê Văn Á trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc 145.000.000 đồng; nợ lãi 3.138.356 đồng, tổng cộng 148.138.356 đồng (tạm tính đến ngày 11/9/2023).

Trường hợp bà Trương Thị T và ông Lê Văn Á không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số: 262, tờ bản đồ số: 19 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để Ngân hàng thu hồi nợ vay thì bà Thoa, ông Á phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Bà Trương Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bà Trương Thị T và ông Lê Văn Á phải chịu án phí đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

- Bà Trương Thị Thoa và ông Lê Văn Á phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội, người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Thùy Linh vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thoa và ông Lê Văn Á tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 02-8-2010 tại Uỷ ban nhân dân xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Tại thời điểm kết hôn, bà Thoa và ông Á đều đủ điều kiện kết hôn. Vì vậy, hôn nhân giữa bà Thoa và ông Á là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc. Sau đó thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến ngày 03/8/2023 vợ chồng đã không sống chung với nhau cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Á. Ông Á không đồng ý ly hôn. Nhưng xét thấy bà T và ông Á đã không sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, bà T được ly hôn với ông Lê Văn Á.

[3] Về con chung: Giữa bà Trương Thị T với ông Lê Văm Á có hai con chung tên Lê Bảo Nguyên, sinh ngày 14/3/2013 và Lê Trương Tuyết Nhung, sinh ngày 03/02/2011. Tại biên bản hòa giải ngày 25/8/2023 và tại phiên tòa bà Thoa và ông Á đã thỏa thuận trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì giao con chung cho ông Lê Văn Á trực tiếp nuôi, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn nguyện vọng của cháu Nguyên và cháu Nhung, hai cháu trình bày khi ba mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng được ở với ba. Việc thỏa thuận của ông Á và bà Thoa là tự nguyện. Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Á và bà Thoa về nội dung con chung.

[4] Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện bà T yêu cầu chia tài sản chung là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất đối với thửa đất số 262, tờ bản đồ số 19 xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Tại phiên tòa bà T rút một phần khởi kiện, không yêu cầu chia tài sản chung, vì nhà và đất đã thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam để vay tiền. Việc rút yêu cầu khởi kiện của bà T là tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, thấy rằng: Bà T và ông Á đều trình bày có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Tư Nghĩa Quảng Ngãi và có thế chấp tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 262, tờ bản đồ số: 19, địa chỉ: Thôn Kim Thạch, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo khoản vay. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu trả nợ và xử lý tài sản thế chấp thì bà Thoa, ông Á đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận:

Bà Trương Thị T và ông Lê Văn Á trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền nợ đến ngày 11/9/2023 là 148.138.356 đồng, trong đó nợ gốc 145.000.000 đồng, nợ lãi 3.138.256 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/9/2023 theo hợp đồng tín dụng số: 4501LAV202102267 ngày 23/6/2021 cho đến khi trả xong khoản nợ.

Trường hợp bà Trương Thị T và ông Lê Văn Á không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ kể trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số: 262, tờ bản đồ số: 19, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 714105 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 15/4/2013, số vào sổ cấp GCN: CH 07548; địa chỉ: Thôn Kim Thạch, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, theo hợp đồng thế chấp số 257/17-HĐTC ngày 12/07/2017.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Trương Thị Thoa, ông Lê Văn Á vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Thoa phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng và phải chịu án phí đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam 3.703.458 đồng, tổng cộng bà T phải chịu là 4.003.458 đồng, nhưng được trừ 11.550.000 đồng đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006186 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, còn phải hoàn trả lại cho bà Thoa 7.546.542 đồng. Ông Lê Văn Á phải chiu án phí đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam 3.703.458 đồng.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 3.630.958 đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006334 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng, bà T, ông Á mỗi người phải chịu 1/2. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã tạm ứng, chi phí xong. Do đó bà T, ông Á mỗi người phải hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 1.500.000 đồng.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37, 51, 56, 81, 82, 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T được ly hôn với ông Lê Văn Á.

2/ Về con chung: Bà Trương Thị Thoa và ông Lê Văn Á có hai con chung Lê Bảo Nguyên, sinh ngày 14/3/2013 và Lê Trương Tuyết Nhung, sinh ngày 03/02/2011. Ông Lê Văn Á trực tiếp nuôi hai con, cháu Nguyên và cháu Nhung, bà Trương Thị Thoa không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc con không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Đình chi xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 262, tờ bản

đồ số: 19, địa chỉ: Thôn Kim Thạch, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4/ Về nợ chung: Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Trương Thị T và ông Lê Văn Á trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền nợ đến ngày 11/9/2023 là 148.138.356 đồng (một trăm bốn mươi tám triệu, một trăm ba tám nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc 145.000.000 đồng, nợ lãi 3.138.256 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/9/2023 theo hợp đồng tín dụng số: 4501LAV202102267 ngày 23/6/2021 cho đến khi trả xong khoản nợ.

Trường hợp bà Trương Thị Thoa và ông Lê Văn Á không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ kể trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số: 262, tờ bản đồ số: 19, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 714105 do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 15/4/2013, số vào sổ cấp GCN: CH 07548; địa chỉ: Thôn Kim Thạch, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, theo hợp đồng thế chấp số 257/17-HĐTC ngày 12/07/2017.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Trương Thị Thoa, ông Lê Văn Á vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Thoa phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng và phải chịu án phí đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam 3.703.458 đồng, tổng cộng bà Thoa phải chịu là 4.003.458 đồng (Bốn triệu, không trăm không ba nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng), nhưng được trừ 11.550.000 đồng đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006186 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, còn phải hoàn trả lại cho bà Trương Thị Thoa 7.546.542 đồng (Bảy triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi hai đồng). Ông Lê Văn Á phải chiu án phí đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam 3.703.458 đồng (Ba triệu, bảy trăm lẻ ba nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng).

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 3.630.958 đồng (Ba triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, chín trăm năm mươi tám đồng) cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006334 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6/ Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng, bà Thoa, ông Á mỗi người phải chịu 1/2. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã tạm ứng, chi phí xong. Do đó bà Trương Thoa, ông Lê Văn Á mỗi người phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

7/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trà Thanh Tùng